

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 15/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân và bà Trần Thị Kim Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 06/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 20/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/HSST-QĐ ngày 04/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức K**, sinh ngày 02/9/1999 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C; con bà Mạc Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Mạc Văn H; sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu dân cư (KDC) T, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh H :

- Ông Mạc Văn T sinh năm 1950 (là bố của anh H)

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949 (là mẹ của anh H)

Đều trú tại: Thôn B, xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978 (là vợ của anh H)

- Cháu Mạc Văn Đình P, sinh năm 2005 (là con của anh H)

- Cháu Mạc Quang H, sinh năm 2011 (là con của anh H)

Đều trú tại: KDC T, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Cháu Mạc Văn Đình P và cháu Mạc Quang H do chị Nguyễn Thị Thu H (mẹ đẻ) đại diện.

Người được những người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền: Anh Mạc Văn L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phố N, KDC N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Anh Phan Văn C; sinh năm 1994; trú tại: Thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Đỗ Quang H, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh- Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn D, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2000

Người giám hộ cho anh D: Bà Phan Thị T, sinh năm 1977

Đều trú tại: Thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/7/2017, Nguyễn Đức K (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật) cùng các anh Phan Văn C và Phạm Văn D là các bạn cùng thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang ăn tối tại nhà anh họ K là Đỗ Quang H tại thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày ba người rủ nhau sang phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương để chơi điện tử. Lúc này, gia đình anh H đã đi ngủ, ngoài sân có để 01 xe mô tô, biển số 99V1- 4791 (xe thuộc sở hữu của anh H). Thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, K tự động lấy chiếc xe trên, không hỏi ý kiến của anh H, chở C và D đi theo Quốc lộ 18 đến phường P, thị xã C. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến Km 27 + 700, Quốc lộ 18 thuộc địa phận KDC P, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, lúc này trời mưa nhỏ, đường trơn, đoạn đường này rộng 14m, đang trong giai đoạn sửa chữa tại phần đường bên trái theo hướng Bắc Ninh - Sao Đỏ, phần đường bên phải dành cho các phương tiện lưu thông, Phần đường đang sửa chữa có diện tích 300 x 5,2m, phía hai đầu có đặt biển báo nguy hiểm “Công trường đang thi công”, phía sau có cọc tiêu hình trụ tròn bằng nhựa sơn phản quang, để bê tông để xác định ranh giới khu vực đường đang thi công sửa chữa. Phần đường dành cho các phương tiện lưu thông được trải nhựa bằng phẳng, rộng 8,80m tính từ mép ngoài chân cọc tiêu đến mép đường bên phải theo hướng Bắc Ninh - Sao Đỏ, giữa đường không có dải phân cách để phân chia mặt đường thành hai phần cho xe chạy riêng biệt. Mặc dù quan sát thấy phần đường bên trái theo hướng di chuyển của mình có đặt biển cảnh báo nguy hiểm “Công trường đang thi công”, nhưng do thấy đường vắng, ít phương tiện đi lại nên K không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe giữ nguyên tốc độ khoảng 40 km/h đi vào khu vực đường có công trường đang thi công. Khi vừa đi qua biển cảnh báo nguy hiểm, vào phần đường hẹp dành cho các phương tiện đi lại cạnh công trường đang thi công, K quan sát thấy phía trước ngược chiều có xe mô tô, biển số 99E - 003.99 do anh Mạc Văn H điều khiển đi đến nhưng do nghĩ không thể xảy ra va chạm nên K vẫn không giảm tốc độ xe, tiếp tục điều khiển xe đi thẳng và giữ nguyên tốc độ khoảng 40km/h. Khi cách xe của anh H khoảng 3m, nhận thấy nguy hiểm, K mới đánh lái xe sang bên phải để tránh nhưng

không tránh kịp do đang đi ở tốc độ cao và khoảng cách quá gần khiến cho xe mô tô do K điều khiển va chạm với xe mô tô do anh H điều khiển. Hậu quả làm anh H chết lúc 01 giờ 15 phút ngày 11/7/2017 trên đường đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương; K bị thương phải điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức; anh C bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Anh D bị xây sát nhẹ không đi điều trị.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 23 giờ 55 phút ngày 10/7/2017 thể hiện: Quá trình khám nghiệm phát hiện thấy các dấu vết, phương tiện sau:

- Phát hiện xe mô tô, biển số 99V1- 4791 bị đổ nghiêng về bên trái ở trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Bắc Ninh, đuôi xe quay về hướng Sao Đỏ, có tâm trục bánh trước cách mép đường bên phải là 4,40m, cách cột điện ghi số 6.5PL 7.2 về hướng Sao Đỏ là 36,40m, cách cột dải phân cách đầu tiên về hướng Quảng Ninh là 4,60m; có tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải là 5m.

- Phát hiện trên mặt đường vị trí phía trước cụm đồng hồ xe mô tô biển số 99V1-4791 có đám máu kích thước 0,60 x 0,40m, tâm vết cách mép đường bên phải 3,70m và cách tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 99V1-4791 về hướng Quảng Ninh 1,10m.

- Cách tâm trục bánh sau của xe mô tô 99V1-4791 về hướng Quảng Ninh 01m phát hiện điểm đầu của vệt cày xước trên mặt đường, vệt này có hướng Bắc Ninh-Quảng Ninh dài 1,10m, điểm đầu vệt cách mép đường bên phải 4,70m, điểm cuối vệt cày xước trùng với điểm tiếp xúc để chân phía sau bên trái của xe mô tô biển số 99E1-003.99 với mặt đường, cách mép đường bên phải 04m.

- Phát hiện xe mô tô, biển số 99E1-003.99 bị đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng mép đường bên phải, đuôi xe quay về mép đường bên trái, có tâm trục bánh trước cách mép đường bên phải 4,20m và cách tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 99V1-4791 về hướng Quảng Ninh 1,80m.

Mở rộng hiện trường phát hiện tại Km 26 Quốc lộ 18 có 01 biển báo “bắt đầu khu đông dân cư” quay về phía Bắc Ninh; tại Km 29 + 400 Quốc lộ 18 có 01 biển báo “Hết khu đông dân cư” quay về phía Bắc Ninh.

Tại Kết luận giám định pháp y số 431/KLGD ngày 18/7/2017, Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của anh Mạc Văn H là do: Đa vết thương, chấn thương (vết thương vùng mặt, vỡ xương trán trần hốc mắt phải, vỡ xương gò má hai bên, vỡ xương chính mũi, xương hàm trên, vết thương đùi bên trái, đứt động mạch đùi trước).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 25 ngày 19/02/2018, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức K là 30%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 26 ngày 19/02/2018, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phan Văn C là 03%.

Tại kết luận giám định số 151/HĐĐG ngày 22/02/2018, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Chí Linh kết luận: Thiệt hại tài sản của xe mô tô biển số 99V1-4791 và xe mô tô biển số 99E1-003.99 là 4.425.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 01/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Đức K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra. Nay đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến nay không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 10/7/2017 tại Km 27 + 700 Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư P, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức K không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 99V1-4791 chở các anh Phạm Văn D và Phan Văn C lưu thông theo hướng

Bắc Ninh - Quảng Ninh do đi không đúng phần đường; không giảm tốc độ đến mức thấp nhất để đảm bảo an toàn giao thông trong điều kiện có biển cảnh báo nguy hiểm “Công trường đang thi công”, trời mưa, khu vực đông dân cư đã va chạm với xe mô tô biển số 99E1-003.99 do anh Mạc Văn H điều khiển lưu thông theo hướng Phả Lại - Bắc Ninh. Hậu quả làm anh H bị chết, anh Phan Văn C bị thương tổn hại 03%, 02 xe mô tô biển số 99E1-003.99 và 99V1-4791 bị thiệt hại 4.425.000đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, bởi lẽ:

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Đây là những khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin. Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn có hành vi điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ khi đi vào phần đường đang có công trường thi công, có biển có biển cảnh báo nguy hiểm, đường hẹp và đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm các khoản 1, 5, 8, 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Sau khi tai nạn xảy ra do bản thân không có tài sản nên bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thay; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại (anh C) xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7, Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh đã trả lại các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn cho anh H và gia đình người bị hại nên không đặt ra xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, không có yêu cầu gì thêm; anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[9] Nguyễn Đức K có hành vi tự động sử dụng xe mô tô không hỏi ý kiến của chủ xe là anh Đỗ Quang H nhưng cả bị cáo và anh H đều xác định K có quan hệ gia đình và đang làm thuê cho anh H. K chỉ lấy xe đi chơi không có mục đích chiếm đoạt xe nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại (anh Phan Văn C) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết